

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày 24/9/2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – NINH BÌNH

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Mạnh Xuân Hải.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Vũ Quốc Phòng và bà Lê Thị Huân;
- *Thư ký phiên tòa:* bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:* Không tham gia phiên tòa theo Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2025/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXX-ST ngày 09 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* chị **Hoàng Thị Th**, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố Thị N, phường D, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt có lý do

* *Bị đơn:* anh **Phạm Văn Kh**, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố Th, phường Duy T, tỉnh Ninh Bình; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trình bày: Chị và anh Phạm Văn Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Ch, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam (nay là UBND phường D, tỉnh Ninh Bình) đăng ký kết hôn ngày 13/12/2011.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Kh không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Kh.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Văn Kh trình bày: Anh xác nhận về điều kiện thủ tục kết hôn của vợ chồng như chị Th đã trình bày với Tòa án. Về mâu thuẫn của vợ chồng anh cho rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận đến ngày 04/2/2025 thì chị Th tự ý bỏ đi không về và vợ chồng

sống ly thân từ đó. Nay chị Th xin ly hôn anh không đồng ý. Tại phiên tòa anh Kh thay đổi quan điểm đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Cả chị Th và anh Kh xác nhận: Vợ chồng có hai con chung là các cháu Phạm Thị Hoàng L, sinh ngày 16/9/2012 và cháu Phạm Hải Y, sinh ngày 20/4/2015 và vợ chồng không có con nuôi. Khi ly hôn quan điểm của chị Th xin nuôi Y và để anh Kh nuôi cháu L và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Quan điểm của anh Kh xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tại phiên tòa anh Kh xuất trình tài liệu thể hiện anh đang làm việc tại Công ty Cổ phần dịch vụ Bảo vệ Thuận Phát, có thu nhập hàng tháng là trên 30.000.000 đồng, đủ điều kiện nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Th và anh Kh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Th vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Phạm Văn Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Ch, huyện D, tỉnh Hà Nam (nay là UBND phường D, tỉnh Ninh Bình) tổ chức đăng ký kết hôn vào ngày 13/12/2011.

[3] Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị Th và anh Phạm Văn Kh đều xác nhận: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn tuy mỗi người đưa ra quan điểm khác nhau, song cả chị Th và anh Kh cùng xác nhận vợ chồng đã sống ly thân nhau từ khoảng tháng 04/2025 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị Th xin ly hôn và được anh Kh đồng ý. Vì vậy, HĐXX cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh Kh là phù hợp với các Điều 51, 55 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về con chung: Cả chị Th và anh Kh cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Phạm Thị Hoàng L, sinh ngày 16/9/2012 và cháu Phạm Hải Y, sinh ngày 20/4/2015. Quá trình giải quyết vụ án, quan điểm của chị Th xin nuôi cháu Y, để anh Kh nuôi cháu L. Trường hợp anh Kh có nguyện vọng xin nuôi cả hai con chung chị cũng đồng ý. Quan điểm của anh Kh có nguyện vọng xin nuôi cả cháu L và cháu Y và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tại phiên tòa, anh Kh xuất trình tài liệu thể hiện anh đang làm việc tại Công ty Cổ phần dịch vụ Bảo vệ Thuận Phát, có thu nhập hàng tháng là trên 30.000.000 đồng.

Xét thấy hiện tại cả chị Th và anh Kh đều có đủ điều kiện nuôi con chung. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi của các con chung của vợ chồng, HĐXX cần giao anh Kh nuôi dưỡng cả hai con chung là các cháu Phạm Thị Hoàng L và Phạm Hải Y cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được là phù hợp với nguyện vọng của cháu L và cháu Y. Về cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét. Các đương sự được quyền thăm hỏi con chung theo quy định của pháp luật theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật HN&GD.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Do các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình (HNGĐ) sơ thẩm: Do các đương sự thuận tình ly hôn nên mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Tuy nhiên tại Đơn xin giải quyết vắng mặt, chị Th có quan điểm trường hợp vợ chồng thuận tình ly hôn chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí HNGĐ sơ thẩm và được anh Kh đồng ý. Vì vậy HĐXX cần ghi nhận sự thỏa thuận về án phí HNGĐ sơ thẩm của các đương sự. Chị Th được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTV Quốc hội ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Th và anh Phạm Văn Kh.

2. Về con chung: Giao anh Phạm Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung của vợ chồng là các cháu Phạm Thị Hoàng L, sinh ngày 16/9/2012 và cháu Phạm Hải Y, sinh ngày 20/4/2015 kể từ tháng 9/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Th được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh Kh và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Th trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự để chị Hoàng Thị Th nộp toàn bộ số tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Th được đối trừ đi số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0002782 ngày 25/7/2025, tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Báo cho bị đơn anh Phạm Văn Kh có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn chị Hoàng Thị Th vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND khu vực 6 – Ninh Bình
- THADS tỉnh Ninh Bình
- UBND phường Duy Tiên;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạnh Xuân Hải